

Số: *36* /KH-UBND

Hưng Yên, ngày *03* tháng 3 năm 2022

KẾ HOẠCH
Phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và
đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022

Căn cứ Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ về chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ các văn bản của Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định số 571/QĐ-UBND ngày 25/02/2022 phê duyệt Đề án Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 23/KH-UBND ngày 02/02/2021 về việc Ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động các cơ quan nhà nước, phát triển Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025; Kế hoạch số 44/KH-UBND ngày 29/3/2019 về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch phát triển Chính quyền số, chuyển đổi số và đảm bảo an toàn thông tin mạng tỉnh Hưng Yên năm 2022, với những nội dung sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

a) Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý nhà nước của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2022 nhằm xây dựng, phát triển Chính quyền số, gắn kết chặt chẽ với chuyển đổi số và phát triển đô thị thông minh, bảo đảm an toàn, an ninh mạng của tỉnh.

b) Từng bước thực hiện chuyển đổi hoạt động của các cơ quan nhà nước lên môi trường số; coi chuyển đổi số là bắt buộc, mang tính mặc định, chuyển đổi số phải toàn trình, từ đầu đến cuối.

c) Lấy người dân và doanh nghiệp làm trung tâm; minh bạch hóa, tăng cường sự tham gia của người dân và doanh nghiệp vào hoạt động của cơ quan nhà nước, giảm bớt thủ tục hành chính, cung cấp các dịch vụ tiện ích số mang lại giá trị gia tăng cho mọi người dân, mọi lúc, mọi nơi, thân thiện, dễ dàng sử dụng.

2. Các chỉ tiêu cụ thể

a) Hoàn thiện cơ chế, chính sách phục vụ ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước, xây dựng Chính quyền số, Chuyển đổi số tỉnh Hưng Yên.

b) Cơ sở hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan hành chính nhà nước được trang bị máy tính phục vụ công việc.

- 100% cơ quan nhà nước từ cấp tỉnh đến cấp xã kết nối, sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

c) Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan nhà nước

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 50% hồ sơ công việc tại cấp tỉnh, 40% hồ sơ công việc tại cấp huyện và 20% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ, trên hệ thống thông tin báo cáo cấp tỉnh, kết nối với hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ, được chia sẻ dữ liệu điện tử theo quy định.

- Triển khai nhân rộng Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ đến Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện; phần đầu 70% cấp tỉnh, 60% cấp huyện thực hiện họp thông qua hệ thống tại các cuộc họp của Ủy ban nhân dân.

- 20% hoạt động giám sát, kiểm tra của cơ quan quản lý được thực hiện thông qua môi trường số và hệ thống thông tin của cơ quan quản lý.

d) Cung cấp thông tin, dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp

- Duy trì kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa Cổng dịch vụ công tỉnh Hưng Yên với Cổng Dịch vụ công quốc gia; phần đầu 80% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, mức độ 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Cổng Dịch vụ công quốc gia; 100% các giao dịch trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Hệ thống thông tin một cửa điện tử cấp tỉnh, huyện, xã được xác thực điện tử.

- Tỷ lệ hồ sơ giải quyết bằng hình thức trực tuyến ở mức độ 3, mức độ 4 trên tổng số hồ sơ đạt từ 50% trở lên; tối thiểu 80% người dân, doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến mức độ 4 và được cung cấp, sử dụng trên nhiều phương tiện truy cập khác nhau, bao gồm có cả thiết bị di động.

- 100% cổng/trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước tỉnh Hưng Yên cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày

13/6/2011 của Chính phủ về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước.

đ) Phát triển nền tảng số

- Thực hiện xây dựng các cơ sở dữ liệu nền tảng của các ngành; thực hiện chia sẻ, kết nối với các cơ sở dữ liệu của Bộ, ngành qua trục LGSP của tỉnh và NGSP quốc gia.

e) Phát triển nguồn nhân lực, đào tạo, tập huấn và tuyên truyền

- Tối thiểu 70% hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị được xác định cấp độ và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

- Tối thiểu 90% thiết bị đầu cuối được cài đặt giải pháp bảo vệ.

-50% cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của cơ quan (bao gồm cả các đơn vị, tổ chức nhà nước trực thuộc) được tuyên truyền, phổ biến về thói quen, trách nhiệm và kỹ năng cơ bản bảo đảm an toàn thông tin; được đào tạo, bồi dưỡng về an toàn thông tin;

-100% các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh được giám sát và bảo vệ theo mô hình 4 lớp; bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

- Tổ chức 01 đợt diễn tập, ứng cứu, khắc phục sự cố mạng và máy tính.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Xây dựng cơ chế, chính sách và công tác chỉ đạo, điều hành

a) Tiếp tục ban hành các văn bản chỉ đạo, điều hành tạo hành lang pháp lý thuận lợi để triển khai thực hiện xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, đảm bảo các tiêu chuẩn kỹ thuật và bảo mật trong công tác quản lý, điều hành công việc, trao đổi văn bản điện tử qua mạng của các cơ quan, đơn vị, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cán bộ, công chức, viên chức trong đơn vị.

b) Duy trì, cập nhật Kiến trúc Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên phù hợp với Kiến trúc Chính phủ điện tử, Chính phủ số theo chỉ đạo của Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông.

c) Xây dựng và ban hành các cơ chế, chính sách khuyến khích, hỗ trợ cán bộ chuyên trách CNTT trong các cơ quan nhà nước; Quy chế, quy định gắn kết chặt chẽ hoạt động ứng dụng CNTT của tổ chức, của cán bộ, công chức với công tác bình xét thi đua, khen thưởng hàng năm.

d) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả các dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển hạ tầng số

a) Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật đảm bảo ứng dụng CNTT trong nội bộ các cơ quan Nhà nước: trang thiết bị CNTT; hạ tầng mạng

LAN; mạng Internet tốc độ cao;... đảm bảo các điều kiện cần thiết sẵn sàng thực hiện kết nối, triển khai các ứng dụng CNTT dùng chung của tỉnh, hướng tới hình thành hạ tầng số cho Chính quyền số tỉnh Hưng Yên.

b) Nâng cấp, mở rộng mạng diện rộng (WAN) của tỉnh trên cơ sở sử dụng mạng truyền số liệu chuyên dùng của cơ quan Đảng và Nhà nước để kết nối các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh triển khai các phần mềm dùng chung của tỉnh; đảm bảo hoạt động của Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh phục vụ công tác chỉ đạo và điều hành...

c) Từng bước xây dựng nền tảng công nghệ thành phố thông minh tỉnh Hưng Yên tạo nền tảng, bước đệm, cơ sở hạ tầng cho phát triển các thành phần liên quan của đô thị thông minh.

d) Bổ sung trang thiết bị cho Trung tâm tích hợp dữ liệu của tỉnh, các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã nhằm đảm bảo các yêu cầu về kỹ thuật, kết nối, an toàn thông tin, duy trì hoạt động thông suốt các phần mềm dùng chung, các hệ thống của tỉnh như: Hệ thống thư điện tử công vụ, hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến; Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Trang Thông tin đối ngoại...

3. Phát triển các nền tảng, hệ thống

a) Hoàn thiện nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP) để kết nối dữ liệu từ Trung ương và toàn bộ dữ liệu của các sở, ngành, huyện, thành phố của tỉnh. Tạo ra dữ liệu lớn của tỉnh phục vụ cho phát triển chính quyền số, phát triển kinh tế số, xã hội số.

b) Tiếp tục xây dựng, phát triển các hệ thống nền tảng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh Hưng Yên gắn với xây dựng Đô thị thông minh tuân thủ Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh đã được phê duyệt, cập nhật.

4. Phát triển dữ liệu

a) Trong năm 2022, các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tiếp tục triển khai, ứng dụng và phát triển các HTTT, CSDL chuyên ngành do các Bộ, ngành trung ương đã triển khai trên địa bàn tỉnh và các Phần mềm, CSDL do tỉnh triển khai. Phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương xây dựng, phát triển và hoàn thiện các HTTT, các CSDL quy mô quốc gia phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu liên quan đến người dân, doanh nghiệp, cơ quan nhà nước cần được ưu tiên phát triển trước, đó là: CSDL quốc gia về Dân cư, CSDL Đất đai quốc gia; CSDL quốc gia về Đăng ký doanh nghiệp; CSDL quốc gia về Tài chính; CSDL quốc gia về Bảo hiểm; CSDL Hộ tịch điện tử toàn quốc; CSDL quốc gia về Y tế; CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức; CSDL quốc gia về an sinh xã hội;... bảo đảm tính cấu trúc, hệ thống, tạo môi trường làm việc điện tử rộng khắp giữa các cơ quan Nhà nước.

b) Từng bước thực hiện lộ trình chuyển đổi số; số hóa, xây dựng dữ liệu nền, CSDL dùng chung, các CSDL chuyên ngành, tạo lập kho dữ liệu dùng chung của tỉnh và tổ chức dữ liệu mở phục vụ xã hội. Cung cấp danh mục dữ

liệu đã được số hóa theo quy định để tổ chức tích hợp, chia sẻ cho các HTTT của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; Kết nối với các CSDL, HTTT quốc gia, HTTT triển khai từ trung ương đến địa phương.

5. Phát triển các ứng dụng, dịch vụ

a) Sử dụng hiệu quả Phần mềm Quản lý văn bản và điều hành, bảo đảm kết nối liên thông, thông suốt để thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử tới các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; Đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Quyết định số 25/2019/QĐ-UBND, ngày 5/7/2019 của UBND tỉnh về việc Ban hành Quy chế Tiếp nhận, xử lý, phát hành và quản lý văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

b) Tích cực sử dụng Hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh Hưng Yên phục vụ trao đổi công việc giữa các cơ quan nhà nước.

c) Thường xuyên sử dụng Hệ thống Hội nghị giao ban điện tử tỉnh Hưng Yên phục vụ công tác chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.

d) Tiếp tục hoàn thiện và sử dụng có hiệu quả Hệ thống thông tin báo cáo của tỉnh, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

e) Đảm bảo và duy trì hoạt động ổn định Cổng thông tin điện tử tỉnh Hưng Yên và các Trang thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh, cung cấp đầy đủ thông tin theo quy định tại Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ Quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông Quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với trang thông tin điện tử hoặc cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước; tạo môi trường giao tiếp giữa người dân, doanh nghiệp với chính quyền, đưa tin, bài phản ánh các hoạt động kinh tế, chính trị, xã hội trên địa bàn tỉnh, trong nước và quốc tế; công bố các văn bản chỉ đạo, điều hành của tỉnh; các thông tin tuyển dụng, đào tạo; công khai tiến độ giải quyết hồ sơ, văn bản đi, đến của các sở, ban, ngành; đăng tải các dịch vụ công trực tuyến;...

f) Tiếp tục đẩy mạnh và sử dụng hiệu quả Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên để cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, đảm bảo phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, hướng tới số hóa hồ sơ, giấy tờ, chuyển hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản giấy, giao dịch trực tiếp sang hoạt động sử dụng hồ sơ, văn bản điện tử, giao dịch điện tử; triển khai các giải pháp thực hiện nhằm tăng số lượng hồ sơ tiếp nhận và giải quyết TTHC qua mạng.

g) Thực hiện tốt Quyết định số 45/2016/QĐ-TTg ngày 19/10/2016 của

Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính công ích nhằm nâng cao tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

6. Bảo đảm an toàn thông tin

a) Hoàn thành xác định cấp độ và tổ chức triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Thường xuyên rà soát, cập nhật để đáp ứng yêu cầu thực tiễn và quy định về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ theo quy định của Nghị định số 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ; Thường xuyên rà soát, cập nhật, phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

b) Tổ chức vận hành Trung tâm giám sát, điều hành an toàn, an ninh mạng (SOC), kết nối và chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia (Cục An toàn thông tin).

c) Tăng cường đầu tư trang thiết bị và thuê dịch vụ chuyên nghiệp nhằm nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin, phòng chống mã độc theo mô hình tập trung, ưu tiên cho các hệ thống cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân, doanh nghiệp, hệ thống trung tâm dữ liệu và thiết bị đầu cuối.

d) Thực hiện kiểm tra, đánh giá (về kỹ thuật) an toàn thông tin đối với các hệ thống thông tin thuộc phạm vi quản lý theo quy định. Định kỳ, đột xuất thực hiện kiểm tra, đánh giá an toàn thông tin theo quy định của pháp luật.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch dự phòng, sao lưu dữ liệu, bảo đảm hoạt động liên tục của cơ quan, tổ chức; sẵn sàng khôi phục hoạt động bình thường của hệ thống sau khi gặp sự cố mất an toàn thông tin mạng.

7. Phát triển nguồn nhân lực

a) Bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, bồi dưỡng kỹ năng số, kỹ năng phân tích và xử lý dữ liệu cho cán bộ lãnh đạo cán bộ, công chức, viên chức để sẵn sàng chuyển đổi môi trường làm việc sang môi trường số.

b) Xây dựng và triển khai kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng về đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Đội ứng cứu sự cố mạng, máy tính tỉnh Hưng Yên; cho các cán bộ chuyên trách/phụ trách CNTT của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh.

c) Tích cực tuyên truyền nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận của người dân, doanh nghiệp về phát triển Chính quyền điện tử, Chính phủ điện tử.

d) Cử cán bộ tham gia các khóa tập huấn an toàn, an ninh thông tin và diễn tập ứng cứu sự cố do Chính phủ, Bộ Thông tin và Truyền thông tổ chức.

e) Xây dựng và triển khai kế hoạch tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức và phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin cho các cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và người dân.

III. GIẢI PHÁP

1. **Đẩy mạnh công tác truyền thông, nâng cao nhận thức, kỹ năng số, tăng cường tương tác với người dân, doanh nghiệp**

a) Tuyên truyền, quảng bá, hướng dẫn cho cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp, người dân trên địa bàn tỉnh khai thác, ứng dụng CNTT, sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ triển khai trên địa bàn tỉnh.

b) Ứng dụng các kênh truyền thông đa dạng để nâng cao nhận thức, hình thành văn hóa số cho người dân, tạo điều kiện tiếp cận các dịch vụ Chính quyền số.

c) Xây dựng, ứng dụng các nền tảng, kênh tương tác trực tuyến giữa cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp để quảng bá thông tin, tăng cường sự tham gia, góp ý của người dân trong các hoạt động quản lý của các cơ quan nhà nước.

d) Tuyên truyền người dân thường xuyên sử dụng điện thoại thông minh để có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

2. **Phát triển các mô hình kết hợp giữa cơ quan nhà nước, doanh nghiệp**

a) Tiếp tục phối hợp với các doanh nghiệp để cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân và doanh nghiệp, như: Công dịch vụ công và Hệ thống thông tin Một cửa điện tử tỉnh Hưng Yên; tiếp nhận và trả kết quả giải quyết TTHC qua dịch vụ bưu chính công ích.

b) Tăng cường tổ chức triển khai các ứng dụng, nền tảng, dịch vụ bằng hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin.

c) Phối hợp, tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số cho các cơ quan, tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh nhằm triển khai các dịch vụ Chính quyền số thuận lợi.

3. **Nghiên cứu, hợp tác để làm chủ, ứng dụng hiệu quả các công nghệ**

a) Tăng cường nghiên cứu, đề xuất triển khai các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm CNTT phục vụ xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... trên địa bàn tỉnh.

b) Triển khai hợp tác, học tập kinh nghiệm về xây dựng Chính quyền điện tử với các tỉnh xếp hạng cao về Chính quyền điện tử, bảo đảm có trọng tâm, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh, đảm bảo an toàn thông tin, an ninh mạng.

4. **Thu hút nguồn lực CNTT**

a) Huy động các nguồn lực ưu tiên xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số tỉnh theo hình thức thuê dịch vụ công nghệ thông tin trọn gói do các doanh nghiệp công nghệ thông tin cung cấp, sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định hiện hành.

b) Nghiên cứu, xây dựng cơ chế khuyến khích, chính sách ưu đãi để thu hút nhân lực tham gia xây dựng, phát triển Chính phủ điện tử trong bộ máy nhà

nước. Tạo điều kiện, hỗ trợ doanh nghiệp giới thiệu, cung cấp sản phẩm, dịch vụ số...

5. Giải pháp tổ chức, triển khai

a) Tăng cường hoạt động Ban chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh trong công tác chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, theo dõi, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chung về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh.

b) Nâng cao vai trò, trách nhiệm của Lãnh đạo các Sở, ban, ngành và UBND các cấp, phát huy tối đa vai trò quản lý nhà nước, tổ chức triển khai ứng dụng CNTT tại các cơ quan, đơn vị nhằm xây dựng thành công Chính quyền điện tử tỉnh, hướng tới chính quyền số.

c) Tiếp tục kiện toàn và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT về đảm bảo an toàn thông tin, phòng chống tấn công mạng, giám sát, cảnh báo, ứng cứu sự cố tại các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

d) Bảo đảm tuân thủ Kiến trúc Chính phủ điện tử, Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên đã ban hành.

(Chi tiết các nhiệm vụ thực hiện năm 2022 tại Phụ lục kèm theo).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Kinh phí thực hiện Kế hoạch từ nguồn vốn hỗ trợ của Trung ương theo các Chương trình mục tiêu và Ngân sách tỉnh theo phân cấp, các nguồn kinh phí khác. Khuyến khích việc huy động các nguồn kinh phí ngoài ngân sách tỉnh để triển khai các nội dung Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông

a) Chủ trì, tham mưu UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch; Hướng dẫn các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố triển khai thực hiện các nội dung trong Kế hoạch này đảm bảo đúng mục tiêu đã đề ra. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình triển khai các nhiệm vụ cụ thể được giao trong Kế hoạch. Thẩm định, cho ý kiến đối với các dự án CNTT theo kế hoạch được giao.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu cho Ban Chỉ đạo chuyển đổi số tỉnh, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về xây dựng Chính quyền điện tử tỉnh/Chính quyền số trên địa bàn tỉnh.

c) Tiếp tục triển khai, thực hiện kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu giữa các ứng dụng dùng chung, chuyên ngành, các HTTT trong nội bộ tỉnh thông qua nền tảng chia sẻ, tích hợp dùng chung của tỉnh (LGSP); triển khai kết nối với hệ thống kết nối quốc gia (NGSP); thực hiện liên thông các HTTT giữa các Bộ, ngành.

d) Nghiên cứu, đề xuất các phương án nâng cao hiệu quả sử dụng Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước.

đ) Triển khai công tác tuyên truyền, bồi dưỡng, tập huấn cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan nhà nước về ứng dụng và phát triển CNTT, xây dựng Chính quyền số.

e) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thường xuyên tổ chức kiểm tra công tác đảm bảo an toàn, an ninh thông tin trong các hoạt động ứng dụng CNTT của cơ quan nhà nước thuộc tỉnh.

2. Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và Sở Tài chính bố trí vốn cho các chương trình, dự án CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền điện tử cấp tỉnh.

b) Hướng dẫn, tạo điều kiện bố trí kinh phí theo hình thức đối tác công tư. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai kế hoạch, dự án đảm bảo đúng tiến độ.

3. Sở Tài chính

a) Đảm bảo cân đối kinh phí sự nghiệp cho các dự án, hạng mục đầu tư ứng dụng và phát triển CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước theo kế hoạch được duyệt, đảm bảo đủ kinh phí, phù hợp tiến độ. Ưu tiên bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính quyền số của tỉnh.

b) Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng và trình ban hành các văn bản, quy định về tài chính phù hợp với đặc thù ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền số, bảo đảm kinh phí chi thường xuyên cho triển khai ứng dụng CNTT, Chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin.

4. Sở Nội vụ

a) Chủ trì phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức xây dựng và thực hiện các giải pháp nhằm kết hợp chặt chẽ việc triển khai Kế hoạch này với Chương trình cải cách hành chính. Đẩy mạnh việc triển khai thực hiện ứng dụng CNTT trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại các cơ quan hành chính nhà nước trong tỉnh.

b) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng quy hoạch, kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo phụ trách CNTT các cấp; xây dựng các chương trình nâng cao nhận thức, phổ cập kiến thức về CNTT và khai thác thông tin trên Internet cho các cán bộ, công chức, viên chức của tỉnh.

5. Sở Khoa học và Công nghệ

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông và các ban ngành liên quan xây dựng cơ chế, chính sách, giải pháp tạo điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng, phát triển CNTT, phát triển Chính quyền số.

b) Ưu tiên phân bổ các nhiệm vụ khoa học và công nghệ cho chuyên đổi số. Tăng cường các đề tài, dự án, nhiệm vụ khoa học và công nghệ nghiên cứu, phát triển và ứng dụng sản phẩm CNTT phục vụ Chính quyền điện tử, Chính quyền số của tỉnh.

c) Thúc đẩy khai thác sáng kiến, nghiên cứu ứng dụng chuyển đổi số trong các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh.

6. Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố trong việc cung cấp, cập nhật, bổ sung các danh mục, chuyên mục trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Đầu mối tiếp nhận và xử lý để thực hiện cung cấp, công khai minh bạch thông tin theo quy định của pháp luật trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh phục vụ người dân và doanh nghiệp.

b) Chủ trì, phối hợp Sở Thông tin và Truyền thông, các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã trong triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến và vận hành Cổng dịch vụ công trực tuyến và Hệ thống thông tin một cửa điện tử.

7. Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố

a) Người đứng đầu cơ quan, Thủ trưởng các đơn vị quan tâm, quyết liệt chỉ đạo hơn nữa việc ứng dụng CNTT trong thực hiện nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, đặc biệt gắn việc ứng dụng CNTT với thực hiện cải cách hành chính.

b) Chủ động tổ chức các cuộc họp giao ban trực tuyến với các cơ quan nhà nước trên Hệ thống Hội nghị truyền hình trực tuyến tỉnh. Phối hợp triển khai và sử dụng có hiệu quả các phần mềm dùng chung của tỉnh.

c) Phối hợp chặt chẽ với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng hạ tầng kỹ thuật và ứng dụng CNTT của đơn vị; triển khai đầu tư các hạng mục phù hợp, khoa học, đồng bộ, đảm bảo tuân thủ các quy định của nhà nước và Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh.

Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện (qua Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp trước ngày 15/12/2022) và các vướng mắc phát sinh (nếu có) trong quá trình thực hiện./.

Nơi nhận:

- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND huyện, thành phố;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Báo H. Yên; Đài PTTH H. Yên;
- Trung tâm TT-HN;
- Lưu: VT, KGVX^{Ph}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Ký bởi: Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng
Yên
Cơ quan: Tỉnh Hưng Yên
Thời gian ký: 04/03/2022 08:46:46

Nguyễn Duy Hưng

PHỤ LỤC:**Danh mục các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền số, chuyển đổi số đảm bảo an toàn thông tin năm 2022**

(Kèm theo Kế hoạch số 36/KH-UBND ngày 03/3/2022
của Ủy ban nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Tên nhiệm vụ, dự án	Đơn vị chủ trì triển khai	Đơn vị phối hợp
I	Xây dựng cơ sở pháp lý		
1	Cập nhật bổ sung Kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Hưng Yên	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
II	Nâng cấp hạ tầng, duy trì hoạt động các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh		
1	Đầu tư, duy trì hoạt động Cổng thông tin điện tử của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; Cơ sở dữ liệu của các ngành, địa phương	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Văn phòng UBND tỉnh
2	Duy trì hoạt động hệ thống mạng nội bộ LAN, thuê đường truyền của các cơ quan, đơn vị; thay thế các thiết bị tường lửa bị hỏng, thiết bị hội nghị truyền hình; mua sắm, thay thế các thiết bị, máy tính cũ; Trang bị, bổ sung thiết bị đảm bảo điều kiện để thực hiện kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước; đảm bảo an toàn, an ninh thông tin.	Các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông
3	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thống: - Phần mềm quản lý văn bản và điều hành; - Phần mềm Giám sát nội dung thông tin mạng liên quan đến tỉnh Hưng Yên; - Mạng truyền số liệu chuyên dùng; - Dịch vụ Wifi công cộng trên địa bàn tỉnh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
4	Kết nối các CSDL của các ngành với LGSP và NGSP	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
5	Xây dựng Cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị

			xã, thành phố
6	Hệ thống camera giám sát an ninh, trật tự trụ sở UBND tỉnh.	Văn phòng UBND tỉnh	Trung tâm thông tin – Hội nghị tỉnh
7	Xây dựng, kết nối Hệ thống họp giao ban trực tuyến từ UBND tỉnh đến cấp xã		UBND huyện, thị xã, thành phố
8	Xây dựng trung tâm điều hành thông minh (IOC)		Trung tâm thông tin - Hội nghị tỉnh
9	Xây dựng cơ sở dữ liệu hộ tịch điện tử	Sở Tư pháp	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
10	Số hoá hồ sơ dữ liệu đã chỉnh lý của Sở Tư pháp từ năm 2019-2021, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu số		
11	Nâng cấp, cập nhật cơ sở dữ liệu về quản lý xử lý vi phạm hành chính trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		
12	Mua phần mềm quản lý hồ sơ cán bộ ngành y tế, quản lý tài sản theo dõi trang thiết bị y tế	Sở Y tế	
13	Tạo lập CSDL ngành Y tế và xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu số	Sở Y tế	
14	Nâng cấp hệ thống CNTT an toàn bảo mật, xây dựng phần mềm trang thông tin điện tử	Bệnh viện Phổi	
15	Duy trì và phát triển Sàn Giao dịch thiết bị và công nghệ; Cổng TTĐT Sở	Trung tâm thông tin, thống kê và ứng dụng KHCN	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố
16	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu số về KHCN		
17	Xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu chuyên ngành nông nghiệp và phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã
18	Số hóa hồ sơ dữ liệu ngành Nông nghiệp phát triển Nông thôn, xây dựng phần mềm khai thác dữ liệu số.		
19	Tiếp tục thuê dịch vụ CNTT các hệ thống: - Hệ thống OTAS trong quản lý và cấp chứng nhận mã số vùng trồng cây ăn quả phục vụ xuất khẩu trên địa bàn tỉnh Hưng Yên - Website Chương trình OCOP tỉnh Hưng Yên - Hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc sản phẩm NLS và TS đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025		

20	Hỗ trợ các chủ thể OCOP xây dựng website quảng bá sản phẩm của đơn vị		
21	Xây dựng hệ thống quản lý cơ sở dữ liệu về thủy sản thuộc cơ sở dữ liệu Quốc gia về thủy sản trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		
22	Điều tra, đánh giá thực trạng sản xuất, tiêu thụ các sản phẩm nông sản chủ lực làm cơ sở hỗ trợ xây dựng ATLAST nông nghiệp điện tử (WEBGIS) phục vụ quản lý và định hướng vùng nông sản hàng hóa tập trung chuyên canh gắn với xây dựng nông thôn mới tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030		
23	Nâng cấp phần mềm quản lý, Website cơ sở dữ liệu nông thôn mới tỉnh Hưng Yên	Văn phòng điều phối CTMTQGNTM	Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện, UBND cấp xã
24	Ứng dụng giải pháp quản lý bán hàng thông minh cho các nhà bán lẻ trên địa bàn tỉnh Hưng Yên	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố; các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh
25	Cung cấp gói giải pháp SEO thông minh qua Landing Papes cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh Hưng Yên		
26	Nâng cấp sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Hưng Yên		
27	Chấm điểm Quản trị và Hành chính công PAPI cấp tỉnh	Sở Nội vụ	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố;
28	Xây dựng, mở rộng, nhập cơ sở dữ liệu, hoàn thiện phần mềm quản lý về thi đua khen thưởng của tỉnh		
29	Số hóa và quản lý cơ sở dữ liệu Lưu trữ lịch sử		
30	Đánh giá, xếp loại chất lượng cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức và người lao động của Sở		
31	Cơ sở dữ liệu ngành Xây dựng (Xây dựng hệ thống quản lý, công khai thông tin Quy hoạch xây dựng)	Sở Xây dựng	
32	Xây dựng hệ thống quản lý, điều hành các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh trên nền tảng số	Văn phòng Đoàn ĐBHQH và HĐND tỉnh	
33	Duy trì, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm đảm bảo hoạt động của các hệ	Trung tâm Công nghệ thông tin	

	thống thông tin tại Trung tâm tích hợp dữ liệu tỉnh	và Truyền thông	
34	Nâng cấp, mở rộng hệ thống thư điện tử công vụ tỉnh		
35	Mua phần mềm bản quyền, bảo đảm hoạt động của hệ thống phòng chống mã độc		
36	Xây dựng hệ thống quản lý quy trình sản xuất tin bài đa nền tảng	Đài Phát thanh và Truyền hình Hưng Yên	
II	Công tác đảm bảo an toàn thông tin mạng		
1	Rà quét mã độc, Đánh giá độc lập an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ban, ngành; UBND huyện, thị xã, thành phố;
2	Đào tạo, phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin./.	Trung tâm Công nghệ thông tin và Truyền thông	